

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2021

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 11
- Tên Tiếng Anh: Song Da No11 Joint Stock Company
- Trụ sở chính: Tầng 7 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, km 10 đường Trần Phú, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP Hà Nội
- Giấy ĐKKD số: 0500313811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16/10/2020 (thay đổi lần thứ 16)
- Website: www.songda11.com.vn
- Email: info@songda11.com.vn
- Vốn điều lệ: 219.718.260.000 đồng (Hai trăm mười chín tỷ, bảy trăm mười tám triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Số lượng cổ phần đăng ký niêm yết: 21.971.826 cổ phần (Hai mươi một triệu chín trăm bảy mươi một nghìn tám trăm hai mươi sáu cổ phần)
- Mã chứng khoán: SJE

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty CP Sông Đà 11 tiền thân là Đội điện, nước thuộc Công ty Xây dựng Thủy điện Thác Bà từ năm 1961, trong quá trình hoạt động đã nhiều lần thay đổi tên gọi cho phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đến năm 2002 Công ty được đổi tên thành Công ty Sông Đà 11. Ngày 17/8/2004, Bộ Xây dựng có Quyết định số 1332/QĐ-BXD chuyển Công ty Sông Đà 11 thành Công ty CP Sông Đà 11 và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

- Niêm yết chứng khoán: Ngày 04/12/2006 Công ty chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Hiện nay, Công ty CP Sông Đà 11 được đánh giá là một trong những Công ty liên kết của Tổng công ty Sông Đà - CTCP hoạt động hiệu quả, năng động, đảm bảo uy tín và chất lượng các công trình.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh



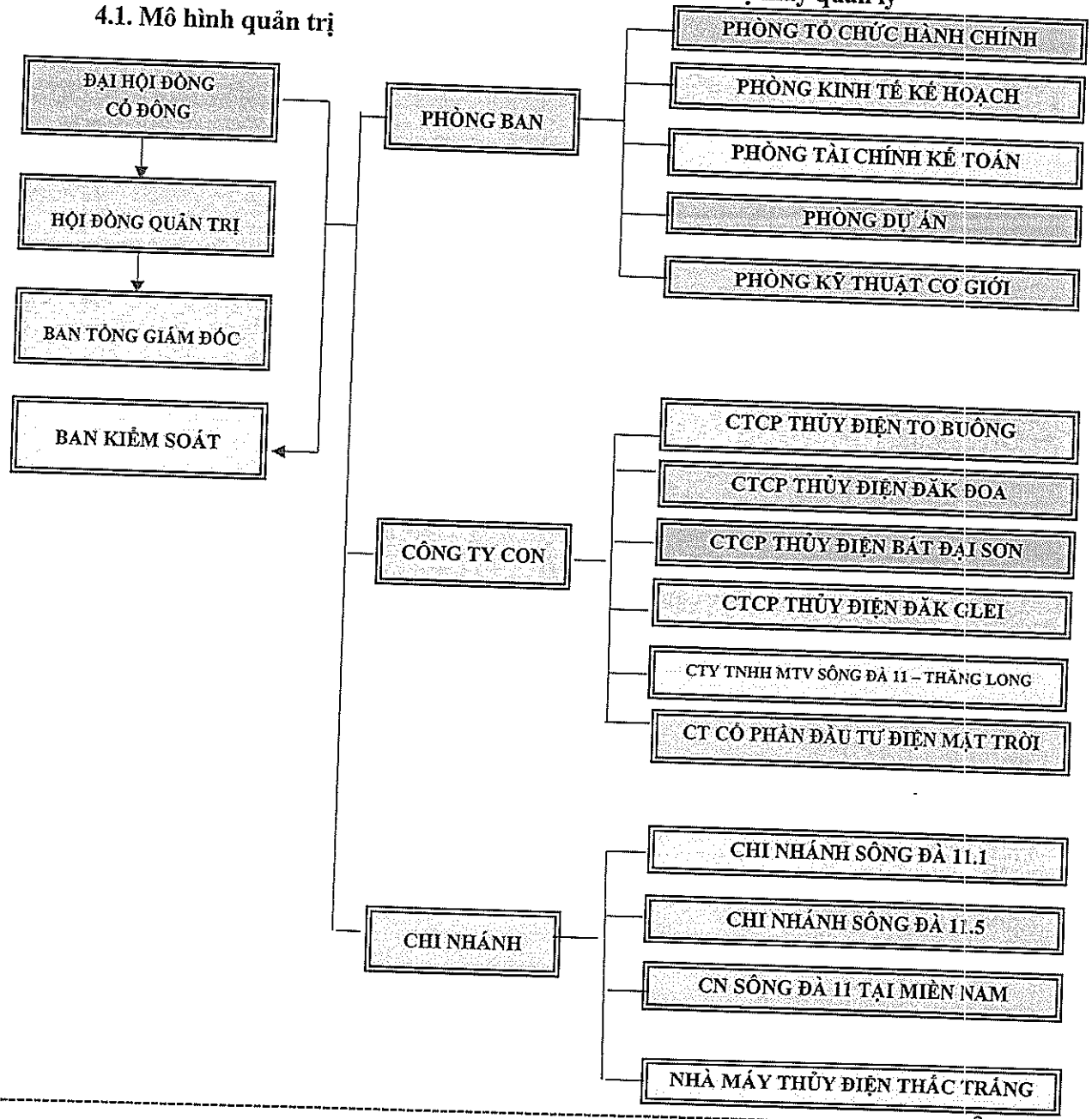
- Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, bưu điện;
- Quản lý vận hành phân phối điện nước cho các công trình; Sản xuất kinh doanh kim khí, các sản phẩm về cơ khí, quản lý và kinh doanh bán điện;
- Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh, bảo dưỡng, lắp ráp tủ bảng điện công nghiệp cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và các dây chuyền công nghệ có cấp điện áp đến 500kV;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho các nhà máy điện, trạm biến áp, xử lý sự cố bất thường cho các công trình điện;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khác;
- Khai thác cát, sỏi, đá làm đường và xây dựng.

3.2. Địa bàn hoạt động

Qua hơn 60 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, ngày nay Công ty CP Sông Đà 11 có địa bàn hoạt động rộng khắp các miền trong cả nước, đồng thời đã và đang từng bước mở rộng thị phần sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

✓ **Đại hội đồng cổ đông:** ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của HĐQT, của BKS;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty.

✓ **Hội đồng quản trị**

HĐQT chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty như sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

✓ **Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát công ty thực hiện các hoạt động giám sát công ty: giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác,...

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.

- Kiểm soát việc ban hành các văn bản quản lý nội bộ.
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư;
- Thẩm tra báo cáo tài chính các quý và cả năm;
- Kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, các quy chế quy định của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

✓ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;

- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

✓ **Các phòng ban chức năng**

Các phòng ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành các hoạt động kinh doanh nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

✓ **Các Chi nhánh, Nhà máy**

Trực tiếp tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây lắp các công trình, các hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4.3. Các Công ty con:

Đến thời điểm 31/12/2021, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đầu tư góp vốn vào sáu (06) Công ty con sau đây:

✓ **Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long:**

- Địa chỉ: BT03, Vị trí 24, Khu đô thị Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội
- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp đến cấp điện áp; Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, bur điện; Xây lắp hệ thống điện, cấp thoát nước khu đô thị và khu công nghiệp; Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, bảo dưỡng, lắp ráp tủ bảng điện công nghệ cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và các dây chuyên công nghệ có cấp điện áp đến 500kV,...

- Đến 31/12/2021, Công ty đầu tư số tiền 47.381.773.480 đồng, nắm giữ 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 - Thăng Long.

✓ **Công ty CP thủy điện To Bông**

- Địa chỉ: Bản Tin Tộc, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn la
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất kinh doanh điện năng; xây dựng, lắp đặt, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ); Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Chi tiết: Xây lắp các công trình điện, lưới và trạm có cấp điện áp đến 500kV; Xây dựng các công trình viễn thông công cộng; công trình công nghiệp và dân dụng.

- Đến 31/12/2021 Công ty CP Sông Đà 11 đã đầu tư số tiền 57.250.000.000 đồng, nắm giữ 5.600.000 cổ phiếu, tương đương 70% vốn điều lệ của Công ty CP thủy điện To Bông.

✓ **Công ty CP thủy điện Bát Đại Sơn**

- Địa chỉ: Số nhà 182, đường Trần Hưng Đạo, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; khai thác quặng sắt; xây dựng nhà các loại; buôn bán vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng; vận tải; sản xuất truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất kinh doanh điện năng; xây dựng, lắp đặt, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ);

- Đến 31/12/2021 Công ty CP Sông Đà 11 đã đầu tư số tiền 35.814.689.000 đồng, nắm giữ 3.568.576 cổ phiếu tương đương 57,03% vốn điều lệ của Công ty CP thủy điện Bát Đại Sơn.

✓ **Công ty CP thủy điện Đăk Đoa**

- Địa chỉ: Số nhà 138 Tôn Đức Thắng, Phường Yên Thế, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư các công trình thủy điện, nhiệt điện; Sản xuất truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất kinh doanh điện năng; xây dựng, lắp đặt, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ); Đầu tư các khu công nghiệp, khu đô thị; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;

- Đến ngày 31/12/2021 Công ty CP Sông Đà 11 đã đầu tư số tiền 66.942.942.240 đồng, nắm giữ 5.407.590 cổ phiếu tương đương 65,1% vốn điều lệ của Công ty CP thủy điện Đăk Đoa.

✓ **Công ty CP thủy điện Đăk Glei**

- Địa chỉ: Làng Đăk Nhoong, xã Đăk Nhoong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum

- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư các công trình thủy điện, nhiệt điện; Sản xuất truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất kinh doanh điện năng; xây dựng, lắp đặt, vận hành và sửa chữa các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ);

- Đến ngày 31/12/2021 Công ty CP Sông Đà 11 đã đầu tư số tiền 58.435.000.000 đồng, nắm giữ 5.843.500 cổ phiếu tương đương 89,9% vốn điều lệ của Công ty CP thủy điện Đăk Glei.

✓ **Công ty CP đầu tư điện Mặt Trời**

- Địa chỉ: Nha Mé, xã Phong Phú, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện

- Đến ngày 31/12/2021, Công ty đã đầu tư số tiền 296.767.800.000 đồng, nắm giữ 28.490.000 cổ phiếu tương đương 99,96% vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Điện Mặt trời.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tăng cường công tác quản trị trên mọi lĩnh vực, hoàn thiện mô hình quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh đồng bộ, tinh gọn đáp ứng triển khai thực hiện xây dựng các công trình đường dây tải điện và hệ thống điện nước, sản xuất công nghiệp, các nhà máy thủy điện, điện gió, điện mặt trời khác.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng lực thi công cốt lõi; Xây dựng và định hình các Chi nhánh, Đội xây lắp có tiềm lực, đảm bảo tính cơ động cao và đủ khả năng đảm nhận thi công các công trình có quy mô lớn và yêu cầu kỹ thuật cao.

- Đảm bảo ngày càng thỏa mãn tốt hơn nhu cầu về thu nhập, đời sống của người lao động, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút lao động có trình độ và tay nghề cao; tạo điều kiện và môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài và cống hiến vì sự phát triển bền vững của Công ty.

5.2. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu giai đoạn 2021 – 2025 của toàn tổ hợp Sông Đà 11

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong những năm qua, xét đến năng lực và các nguồn lực hiện có, Toàn tổ hợp Công ty CP Sông Đà 11 phấn đấu giá trị sản xuất kinh doanh đảm bảo tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước.

- Giá trị SXKD duy trì phát triển với tốc độ tăng trưởng bình quân 1-5% hàng năm giai đoạn 2021 – 2025 với giá trị 5.100 tỷ đồng.

- Doanh thu trong giai đoạn 2021 - 2025 với giá trị 4.903 tỷ đồng.

- Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên doanh thu bình quân khoảng 20%-23%.

- Lợi nhuận trước thuế trong giai đoạn 2021 - 2025 đạt 1.051,7 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách nhà nước: 487,8 tỷ đồng

- Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2025: 1.116 tỷ đồng

- Tổng tài sản đến 31/12/2025: 2.514 tỷ đồng

- Giá trị đầu tư: 2.615,5 tỷ đồng

- Đảm bảo mức cổ tức hàng năm từ 15%- 25%

- Thu nhập bình quân CBCNV/tháng: 11,5 triệu đồng.

Với cơ cấu ngành nghề như sau:

- Giá trị kinh doanh xây lắp điện: 59% tổng giá trị sản xuất kinh doanh;

- Sản xuất kinh doanh điện thương phẩm và vật liệu xây dựng: 40% tổng giá trị sản xuất kinh doanh;

- Kinh doanh khác: 1% tổng giá trị sản xuất kinh doanh.

5.3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Xây dựng và phát triển Công ty một cách toàn diện, với mục tiêu ngành nghề chiến lược chính là lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 500KV, xây dựng hệ thống cấp thoát nước, cung cấp điện nước cho các công trình xây dựng thủy điện, sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm và sản xuất đá xây dựng; xây dựng các Nhà máy điện mặt trời, điện gió ... Đến năm 2025 Công ty sẽ trở thành một trong những doanh nghiệp có quy mô hoạt động tinh gọn, hiệu quả và quản trị tiên tiến hàng đầu trong ngành xây lắp đường dây và trạm biến áp và năng lượng tái tạo.

- Tập trung đúng mức các nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, ưu tiên các dự án điện mặt trời và điện gió, cùng với đó tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ, chuyển dịch mạnh mẽ tỷ trọng doanh thu sản xuất công nghiệp trong tổng doanh thu của công ty, đến cuối năm 2025 công ty trực tiếp đầu tư hoặc đầu tư thông qua các công ty con các Nhà máy phát điện có tổng công suất 100MW.

- Phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, đảm bảo mức tăng trưởng lợi nhuận và cổ tức cho các cổ đông.

- Xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý với nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các công trình đang thi công trước mắt và hướng tới lâu dài kết hợp cùng chiến lược đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị, máy móc thi công với công nghệ tiên tiến.

6. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế: Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Do đó công ty cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô của nền kinh tế.

- Rủi ro về luật pháp: Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Luật Thuế Giá trị gia tăng. Bên cạnh đó là các Luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các Công ty trong lĩnh vực xây dựng gồm: Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Đất đai,... Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng sẽ tác động đến kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về dự án: Đặc thù của các sản phẩm xây lắp đường dây và trạm, hệ thống cấp thoát nước, thủy điện là tính đơn chiếc, nhu cầu vốn lớn, thời gian thi công các công trình thường kéo dài, vì thế thời gian bị chiếm dụng vốn dài. Những đặc thù của ngành có thể sẽ gây ra rủi ro giảm khả năng thanh toán và giảm lợi nhuận dự kiến khi chậm thu hồi các khoản nợ hoặc khách hàng lớn của công ty bị phá sản.

- Rủi ro về cạnh tranh: Hiện nay, trên địa bàn cả nước có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, sản xuất kinh doanh điện, năng lượng tái tạo. Những doanh nghiệp này đều là đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ chịu sức ép cạnh tranh trong quá trình Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế.

- Rủi ro khác: Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố ... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (phá huỷ một phần hoặc hoàn toàn)...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, một năm có nhiều biến động bởi dịch bệnh Covid 19 kéo dài trên toàn thế giới nên hầu hết các doanh nghiệp trong và ngoài nước đều gặp khó khăn, Công ty cổ phần Sông Đà 11 cũng không tránh khỏi vòng xoáy đó đặc biệt là trong thời gian giãn cách xã hội, hầu như mọi hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty bị đình trệ. Mặt khác, số lượng các dự án của EVN, NPT triển khai ít, nguồn vốn thanh toán chưa kịp thời nên giá trị dở dang, công nợ trong toàn Công ty còn lớn. Nhiều công trình đang triển khai thi công còn vướng mắc về công tác đền bù giải phóng mặt bằng, công tác tiếp thị đấu thầu gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh khốc liệt, đơn giá thấp, chế độ chính sách thay đổi, sản lượng điện tại một số nhà máy thủy điện không đạt kế hoạch đề ra do thiếu nước chịu ảnh hưởng của hiện tượng biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, được sự quan tâm của các cổ đông, với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức chủ động tìm các giải pháp để triển khai hoạt

động sản xuất kinh doanh của đơn vị và đã hoàn thành cơ bản một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm 2021. Cụ thể như sau:

Đvt: 10⁶ đồng

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | Tỷ lệ HT |
|----|---------------------------|---------------|----------------|----------|
| 1 | Giá trị SXKD | 480.000 | 508.394 | 105,9% |
| 2 | Doanh thu | 472.727 | 437.655 | 92,6% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 35.000 | 36.738 | 104,9% |
| 4 | Nộp ngân sách Nhà nước | 31.200 | 23.446 | 75,15% |
| 5 | Thu nhập bq/CBCNV | 9 | 8,5 | 95,5% |
| 6 | Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến | 15% | 15% | 100% |

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|--------------------|-------------------|--|
| Ông Lê Văn Tuấn | Tổng Giám đốc | Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 07 năm 2019 |
| Ông Phạm Lạp | Phó Tổng Giám đốc | Tái bổ nhiệm 09 tháng 08 năm 2020 |
| Ông Nguyễn Văn Hải | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 23 tháng 04 năm 2018 |

Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc:

✓ Ông Lê Văn Tuấn - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/05/1970
- Nơi sinh: Hòa Lâm - Ứng Hòa - Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hòa Lâm - Ứng Hòa - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: SN38 Villa2 khu đô thị Hyundai P. Hà Cầu, Q.Hà Đông, TP Hà Nội
- Số điện thoại cơ quan: 0422 463 212

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, kỹ sư xây dựng, Th.sỹ QTKD
- Quá trình công tác:
- Tháng 8/1993 - 01/1995: Nhân viên Cty XL Năng lượng nay là Cty CP Sông Đà 11
- Tháng 02/1995 - 01/2005: Trưởng ban Kinh tế Kế hoạch - CN Công ty Xây lắp Năng lượng tại Yaly, Trưởng P.Kinh tế kế hoạch Cty Năng lượng nay là Cty Sông Đà 11
- Tháng 02/2005 - 06/2008: TV HĐQT Công ty, Phó TGD CTCP Sông Đà 11, TV HĐQT CTCP Thủy điện Nà Loi, TV HĐQT CTCP Thủy điện Cao Nguyên – Sông Đà 7.
- Tháng 07/2008 -05/2010: TV HĐQT kiêm Phó TGD Công ty CP Sông Đà 11, TV HĐQT Công ty CP Sông Đà 11 Thăng Long, TV HĐQT CTCP Thủy điện Nà Loi.
- Tháng 05/2010 - 05/2012: TV HĐQT CTCP Sông Đà 11, TV HĐQT kiêm TGD CTCP Sông Đà 11 Thăng Long, TV HĐQT CTCP Thủy điện Nà Loi.
- Tháng 05/2012- 06/2014: TV HĐQT kiêm TGD CTCP Sông Đà 11 Thăng Long, TV HĐQT CTCP Thủy điện Nà Loi.
- Tháng 06/2014 đến nay: TV HĐQT kiêm TGD CTCP Sông Đà 11
- Số cổ phần nắm giữ:
- + Cá nhân nắm giữ: 166.272 cổ phần
- + Đại diện phần vốn của Tổng Công ty Sông Đà: 1.400.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: (Không)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: (Không)
- ✓ Ông Phạm Lạp – Phó Tổng giám đốc
- Họ và tên: Phạm Lạp
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 07/09/1963
- Số CMTND: 112374193, do CA Hà Tây cấp ngày 27/03/2007.
- Quê quán: Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt nam
- Địa chỉ thường trú: A38 TT12 KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0422 146 472
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

- Năm 1986 – 1989: Giáo viên trường Sĩ quan chỉ huy KT tăng thiết giáp
- Năm 1990 – 1993: Trưởng ban KTKH Công ty Xây lắp năng lượng Sông Đà
- Năm 1994 – 2003: Phó GD XN thuộc Công ty XL năng lượng Sông Đà
- Năm 2004 – 2006: GD XN trực thuộc Công ty XL năng lượng Sông Đà
- Năm 2007 – 2010: Tổng giám đốc Công ty cổ phần đô thị Sông Đà 11 (nay là Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà 11)
- Năm 2008 đến 2010: Chủ tịch HĐQT CTCP Sông Đà 11 – Thăng Long
- Năm 2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11
- Từ tháng 8/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thủy điện To Buông
- Từ tháng 8/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Đăk Glai
- Từ tháng 5/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Đắc Đoạ
- Hiện cá nhân đang sở hữu: 50.935 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

✓ ***Ông Nguyễn Văn Hải - Phó Tổng giám đốc.***

- Giới tính: Nam - Năm sinh: Ngày 17 tháng 5 năm 1967.
- CMTND số: 012192796 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/03/2014.
- Quê quán: Tứ Kỳ – Hải Dương.
- Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.
- ĐKTT: Số 10 TT Dụng cụ cắt và đo lường P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1995 - 1997 đội phó đội lắp máy Công ty xây lắp năng lượng.
- Từ năm 1997 - 1998 Cán bộ phòng KT-KH Công ty Sông Đà 11.
- Từ năm 1999 – 2002 Trưởng ban nghiệp vụ Xí nghiệp 11.4 – Công ty Sông Đà 11.
- Từ năm 2002 – 2003 Trưởng phòng thị trường – Công ty Sông Đà 11.
- Từ năm 2003 – 2004 Phó giám đốc Xí nghiệp 11.4 – Công ty CP Sông Đà 11
- Từ năm 2004 – 2005 Trưởng phòng dự án – Công ty CP Sông Đà 11
- Từ năm 2005 – 2009 Giám đốc Chi nhánh Miền Nam – Công ty CP Sông Đà 11
- Từ năm 2009 – 2010 Trưởng phòng KT - KH - Công ty CP Sông Đà 11
- Từ năm 2010 – 2012 Giám đốc Xí nghiệp đá - Công ty CP Sông Đà 11
- Từ năm 2012 – T4/2018 Trưởng phòng KT- KH - Công ty CP Sông Đà 11
- Từ T4/ 2018 – nay Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Sông Đà 11
- Từ tháng 4/2020 – nay thành viên HĐQT Công ty CP thủy điện bát đại sơn

- Hiện cá nhân đang sở hữu: 15.100 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

✓ **Ông Trần Văn Ngự – Phó chủ tịch HĐQT, Kế toán trưởng công ty**

- Họ và tên: Trần Văn Ngự
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 30/10/1979
- Số CMND: 017309764 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/01/2014
- Nơi sinh: Nghĩa Thành - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Thành - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: B44, TT14, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại cơ quan: 0433 545 867
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- Từ năm 2001 - 2002: Kế toán tổng hợp XN Sông Đà 11.3 – C.ty Sông Đà 11
- Từ 2002 - 2005: Trưởng ban TCKT XN Sông Đà 11.2 – C.ty Sông Đà 11
- Từ năm 2005 - 2007: Phó kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11, Kiểm Trưởng ban TCKT Xí nghiệp Sông Đà 11.2
- Từ năm 2007 - 2008: Phó kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11
- Từ năm 2008 - 05/2010: TV HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11 - Thăng Long
- Từ 05/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 11
- Từ tháng 5/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long
- Từ tháng 4 /2017 đến nay: TV HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Bát Đại Sơn
- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11
- Số cổ phần trực tiếp sở hữu: 1.618.804 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

2.2. Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS, Kế toán trưởng

- Trong năm 2021 Công ty cổ phần Sông Đà 11 không có sự thay đổi về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2.3. Chính sách đối với người lao động

Tại ngày 31/12/2021 toàn tổ hợp Công ty cổ phần Sông Đà 11 có 704 cán bộ công nhân viên, với truyền thống Sông Đà, Công ty chúng tôi theo đuổi và thực hiện chính sách đối với người lao động như sau:

- Xác định rõ con người là nhân tố quan trọng, quyết định đến sự phát triển và lợi thế cạnh tranh, do đó Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng, mạnh về chất lượng. Thực hiện tốt việc tổ chức thi tuyển theo tiêu chuẩn, quy chế tuyển dụng, có chế độ đãi ngộ thu hút chuyên gia về với công ty.
- Công tác cán bộ: Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động luân chuyển cán bộ trong nội bộ một cách hợp lý nhất nhằm đảm bảo phát huy cao nhất trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ của CBCNV.
- Kiện toàn tổ chức bộ máy chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng tinh giảm tối đa, sắp xếp, biên chế theo chức năng, nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh; Xây dựng tiêu chuẩn cán bộ cụ thể đối với từng chức danh quản lý, kỹ thuật và công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Các cán bộ công nhân viên được đào tạo theo chương trình ngắn hạn, nội dung đào tạo nghiệp vụ tư vấn giám sát, quản lý đội trường, chỉ huy trưởng công trình, đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng, chứng chỉ nghề... Trong năm 2021, Công ty đã cử 8 cán bộ tham gia cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I, 6 cán bộ tham gia chương trình cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, 13 cán bộ tham gia chương trình đào tạo cấp chứng chỉ an toàn lao động, 4 cán bộ tham gia chương trình đào tạo cấp chứng chỉ an toàn điện, 1 cán bộ tham gia chương trình đào tạo nghiệp vụ công đoàn.
- Công tác tuyển dụng: Trong năm căn cứ vào khối lượng công việc nhu cầu nhân lực, Công ty đã cân đối giữa các đơn vị và có kế hoạch tuyển dụng lao động. Số lao động được tuyển dụng đảm bảo chất lượng và yêu cầu công việc, tỷ lệ lao động trực tiếp, gián tiếp vẫn đảm bảo được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Trong năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài, đơn vị mới chỉ tuyển dụng thêm được 8 người trong đó có 6 cán bộ khoa học nghiệp vụ và 2 công nhân kỹ thuật.
- Đảm bảo đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khám sức khỏe định kỳ và các chế độ bảo trợ khác đối với người lao động. Đảm bảo đời sống CBCNV trên các công trình với thu nhập bình quân 8,5 triệu đồng/người/tháng;
- Có chế độ khen thưởng và kỷ luật hợp lý: Bao gồm việc khen thưởng xứng đáng cho những cá nhân, tập thể đạt thành tích cao, có những sáng kiến đem lại lợi ích cho Công ty nhằm động viên, khuyến khích cán bộ công nhân viên trong Công ty phát huy năng lực của mình trong công việc. Đồng thời cũng có những kỷ luật đủ để răn đe ngăn ngừa những hành động làm phương hại đến Công ty.
- Công việc hỗ trợ hoạt động: Cùng với phong trào thi đua lao động sản xuất, hàng tháng, hàng quý đã tổ chức tốt các hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ làm phong phú thêm đời sống tinh thần trong cán bộ công nhân viên góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Đầu tư dự án:

a) Đối với dự án NCNL thi công, quản lý điều hành:

Công tác đầu tư được thực hiện theo đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu SXKD. Trong năm 2021, công ty đã thực hiện việc kiểm tra, rà soát các thiết bị phục vụ thi công tại các công trình, cân đối điều chỉnh hợp lý và xác định cần phải đầu tư mạnh hơn nữa để đáp ứng yêu cầu các công trường lớn với tiến độ thi công gấp rút cũng như đảm bảo đủ năng lực đáp ứng yêu cầu cạnh tranh.

b/ Hoạt động đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh:

- Đầu tư nghiên cứu dự án thủy điện công suất <30MW: Trong năm 2021, việc đầu tư các dự án thủy điện gặp nhiều khó khăn do Bộ công thương có văn bản yêu cầu thực hiện các biện pháp quản lý đầu tư xây dựng, quy hoạch các dự án công trình thủy điện, theo đó tạm dừng các dự án đã có quy hoạch để đánh giá tác động môi trường và hiệu quả kinh tế do vậy Công ty tạm dừng việc nghiên cứu các dự án thủy điện <30MW.

- Thông qua chủ trương hợp tác triển khai dự án điện mặt trời Ia Toi 2, 2a với Công ty cổ phần thủy điện Tân Mỹ.

- Thông qua phương án sử dụng diện tích 30,6 ha đất phục vụ xây dựng các công trình tạm trong thời gian thi công dự án thủy điện Đăk Đoa.

- Thông qua chủ trương chuyển nhượng vốn góp và quyền góp vốn của Công ty CP thủy điện Đăk Đoa tại Công ty cổ phần thủy điện Ia Grai Thượng.

- Chỉ đạo người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty CP thủy điện Đăk Glei tích cực làm việc với các cơ quan ban ngành của Tỉnh Kon Tum xin bổ sung quy hoạch thủy điện Đăk Brot 5MW.

- Đối với mỏ đá Suối Nảy: tiếp tục việc thực hiện phương án hợp tác sản xuất khai thác đá với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Nghĩa Tân. Để đảm bảo hiệu quả của dự án Công ty đang tiến hành hoàn thiện các hồ sơ thủ tục để định giá nhượng quyền khai thác nhằm sớm thu hồi vốn phục vụ cho hoạt động SXKD ngày càng hiệu quả hơn.

- Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh: Trong năm Công ty đã tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp với chiến lược kinh doanh và năng lực tài chính của công ty.

3.2. Đầu tư góp vốn vào Công ty con: (Như phần 4 mục I)

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2020 | Chênh lệch | |
|----|----------------------|-------------------|-------------------|----------------|--------|
| | | | | Số tiền | Tỷ lệ |
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 1.034.425.794.645 | 1.005.101.505.599 | 29.324.289.046 | 2,9% |
| 2 | Doanh thu thuần | 345.960.034.201 | 301.353.431.794 | 44.606.602.407 | 14,8% |
| 3 | Lợi nhuận từ HĐKD | 32.238.813.966 | 2.858.811.345 | 29.380.002.621 | 1028% |
| 4 | Lợi nhuận khác | 4.499.820.556 | 1.461.425.252 | 3.038.395.304 | 207,9% |

| | | | | | |
|---|----------------------|----------------|---------------|----------------|--------|
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 36.738.634.522 | 4.320.236.597 | 32.418.397.925 | 750,4% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 36.428.406.470 | 4.320.236.597 | 32.108.169.873 | 743,2% |
| 7 | Tỷ lệ chia cổ tức | 15% | 5% | | 200% |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2020 |
|----|---|----------|----------|
| 1 | Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| - | Hệ số thanh toán ngắn hạn | 1,23 | 1,14 |
| - | Hệ số thanh toán nhanh | 0,89 | 0,84 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| - | Hệ số nợ/Tổng tài sản | 0,43 | 0,43 |
| - | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,74 | 0,77 |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| - | Vòng quay hàng tồn kho | 0,78 | 0,75 |
| - | Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,33 | 0,30 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| - | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,11 | 0,01 |
| - | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,06 | 0,01 |
| - | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,04 | 0,004 |
| - | Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,09 | 0,01 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

| TT | Chỉ tiêu | Số lượng (cổ phần) |
|----|-------------------------------------|--------------------|
| 1 | Tổng số cổ phần phát hành | 21.971.826 |
| 2 | Tổng số cổ phần đang lưu hành | 21.971.826 |
| 3 | Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng | 21.971.826 |
| 4 | Cổ phiếu quỹ | 0 |

5.2. Cơ cấu cổ đông (Theo danh sách cổ đông do VSD lập ngày 10/12/2021)

| TT | Nội dung | Số lượng (cổ phần) | Tỷ lệ (%) |
|----|------------------------|--------------------|-----------|
| I | Phân theo tỉ lệ sở hữu | 21.971.826 | 100% |
| 1 | Cổ đông lớn | 6.535.088 | 29,74% |

| | | | |
|-----|--|------------|--------|
| - | Tổng công ty Sông Đà | 3.723.600 | 16,95% |
| - | Trần Văn Ngu | 1.618.804 | 7,37% |
| - | Lưu Văn Hồ | 1.192.684 | 5,43% |
| 2 | Cổ đông nhỏ | 15.436.738 | 70,26% |
| II | Phân theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân | 21.971.826 | 100% |
| 1 | Cổ đông tổ chức | 3.724.828 | 16,95% |
| - | 15 cổ đông sở hữu | 3.724.828 | 16,95% |
| 2 | Cổ đông cá nhân | 18.246.998 | 83,05% |
| III | Phân theo cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài | 21.971.826 | 100% |
| 1 | Cổ đông trong nước | 21.874.708 | 99,56% |
| 2 | Cổ đông nước ngoài (5 cổ đông) | 97.118 | 0,44% |
| IV | Phân theo cổ đông nhà nước và cổ đông khác | 21.971.826 | 100% |
| 1 | Cổ đông nhà nước | 3.723.600 | 16,95% |
| - | Tổng Công ty Sông Đà | 3.723.600 | 16,95% |
| 2 | Cổ đông khác | 18.248.226 | 83,05% |
| 3 | Cổ phiếu quỹ | | |
| | TỔNG SỐ CỔ PHẦN | 21.971.826 | 100% |

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ

5.5. Các chứng khoán khác: không

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

| TT | Chỉ tiêu | Đvt: Triệu đồng | | |
|----|----------------------------------|-----------------|-------------|-----------|
| | | KH năm 2021 | TH năm 2021 | TH/KH (%) |
| 1 | Tổng giá trị sản xuất kinh doanh | 480.000 | 508.394 | 105,9% |
| 2 | Doanh thu | 472.727 | 437.655 | 92,6% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 35.000 | 36.738 | 104,9% |
| 4 | Nộp nhà nước | 31.200 | 23.446 | 75,15% |
| 5 | Thu nhập bình quân người/tháng | 9 | 8,5 | 95,5% |
| 6 | Dự kiến chia cổ tức | 15% | 15% | 100% |

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm 2021:

✓ Về xây lắp đường dây và trạm, hệ thống cấp thoát nước:

- Về cơ bản đảm bảo tiến độ chung các công trình với chủ đầu tư: ĐZ 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi; ĐZ 500KV Dốc Sỏi – Pleiku2; ĐZ 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín lô 13.2; ĐZ 220kV Bắc Quang; ĐZ 110kV Bắc Quang và một số công trình khác vv...

- Tuy nhiên, trong năm 2021 một số công trình còn vướng mắc mặt bằng chưa thi công được ảnh hưởng đến mục tiêu tiến độ cụ thể: ĐZ 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, ĐZ 110kV Đa Nhim - Hạ Sông Pha – Tháp Chàm, ĐZ 500kV Củ Chi rẽ Chơn Thành - Đức Hòa...

- Năm 2021 đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng các công trình cho chủ đầu tư các công trình: ĐZ 500kV đấu nối Nghi Sơn 2; ĐZ 500kV Mỹ Tho - Đức Hòa; ĐZ 500kV Dốc Sỏi – Pleiku 2; ĐZ 110kV Mường Lay - Điện Biên.

- Quyết toán xong các công trình: ĐZ 500kV Sông Mây - Tân Uyên; CT Long Phú – Ô Môn; ĐZ 220kV Ninh Bình – Nam Định.

✓ Sản xuất điện thương phẩm:

- Do ảnh hưởng của hiện tượng biến đổi khí hậu, năm 2021 lượng mưa thấp hơn so với trung bình nhiều năm, tình hình thiên tai lũ lụt trong năm cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất điện thương phẩm tại các Nhà máy thủy điện. Tổng sản lượng điện tại các nhà máy thủy điện trong năm 2021 đạt 121,6/137,9 triệu KWh đạt 88,18% kế hoạch năm. Nhà máy điện mặt trời Phong Phú thực hiện 71,8/72.2 triệu KWh đạt 99% kế hoạch đề ra.

✓ Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Xác định năm 2021 là năm đầy thử thách và khó khăn đối với các doanh nghiệp xây lắp nên ngay từ đầu năm, Công ty đã chủ động tham gia nộp hồ sơ dự thầu với nhiều chủ đầu tư (với 40 công trình tham gia và giá trị bỏ thầu là 4.913 tỷ đồng) và đã trúng thầu, ký hợp đồng là 353,3 tỷ đồng đạt 88,3% kế hoạch năm. Nguyên nhân không đạt kế hoạch là do các dự án lớn của ngành điện trong năm ít, chủ yếu là các dự án nhỏ lẻ giá trị thấp, các gói thầu áp dụng bỏ thầu qua mạng nên đối thủ cạnh tranh nhiều và bỏ thầu giá trị thấp.

- Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong công tác đấu thầu các dự án xây lắp và để ổn định, phát triển công ty và tìm kiếm lợi nhuận trong những năm tiếp theo, cần tiếp tục tăng cường nghiên cứu và đẩy mạnh công tác đầu tư mở rộng các lĩnh vực ngành nghề mới để đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Chênh lệch | |
|----|------------------------------------|-----------------|-----------------|----------------|--------|
| | | | | Số tiền | Tỷ lệ |
| A | Tài sản ngắn hạn | 350.552.761.696 | 416.706.719.414 | 66.153.957.718 | 18,9% |
| I | Tiền và các khoản tương đương tiền | 16.777.151.655 | 27.191.397.336 | 10.414.245.681 | 62,1% |
| II | Đầu tư tài chính ngắn hạn | 691.910.100 | 1.872.000.000 | 1.180.089.900 | 170,6% |

| | | | | | |
|----------|-----------------------------|--------------------------|--------------------------|------------------------|--------------|
| III | Các khoản phải thu ngắn hạn | 240.798.065.582 | 272.418.285.454 | 31.620.219.872 | 13,1% |
| IV | Hàng tồn kho | 91.256.667.422 | 111.727.964.403 | 20.471.296.981 | 22,4% |
| V | Tài sản ngắn hạn khác | 1.028.966.937 | 3.497.072.221 | 2.468.105.284 | 239,9% |
| B | Tài sản dài hạn | 654.548.743.903 | 617.719.075.231 | -36.829.668.672 | -5,6% |
| I | Các khoản phải thu dài hạn | 25.420.604.825 | 25.420.604.825 | 0 | 0,0% |
| II | Tài sản cố định | 81.434.518.783 | 74.858.317.918 | -6.576.200.865 | -8,1% |
| III | Tài sản dở dang dài hạn | 425.454.545 | 513.276.271 | 87.821.726 | 20,6% |
| IV | Đầu tư tài chính dài hạn | 546.225.036.842 | 515.210.431.240 | -31.014.605.602 | -5,7% |
| V | Tài sản dài hạn khác | 1.043.128.908 | 1.716.444.977 | 673.316.069 | 64,5% |
| | Tổng tài sản | 1.005.101.505.599 | 1.034.425.794.645 | 29.324.289.046 | 2,9% |

Tổng tài sản năm 2021 tăng so với năm 2020 là 29,3 tỷ đồng, tương đương tăng mức 2,9%, chủ yếu là tăng các khoản tương đương tiền, tăng các khoản phải thu ngắn hạn, tăng hàng tồn kho.

2.2. Tình hình nợ phải trả

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Chênh lệch | |
|----|--------------------|------------------------|------------------------|----------------------|-------------|
| | | | | Số tiền | Tỷ lệ |
| I | Nợ ngắn hạn | 317.743.435.057 | 337.582.718.857 | 19.839.283.800 | 6,2% |
| II | Nợ dài hạn | 118.273.415.539 | 102.971.080.382 | -15.302.335.157 | -12,9% |
| | Nợ phải trả | 436.016.850.596 | 440.553.799.239 | 4.536.948.643 | 1,0% |

Tổng nợ phải trả năm 2021 tăng so với năm 2020 là 4,5 tỷ đồng, tương ứng tăng 1%, chủ yếu tăng các khoản nợ ngắn hạn bao gồm phải trả người bán ngắn hạn, người mua trả tiền trước ngắn hạn, chi phí phải trả ngắn hạn khác, phải trả ngắn hạn khác. Giảm các khoản nợ dài hạn bao gồm phải trả người bán dài hạn và vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch đề ra đồng thời phê duyệt kế hoạch SXKD cho các đơn vị thành viên của Công ty phù hợp với kế hoạch SXKD năm 2021.

- Tiếp tục sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả. Kiện toàn lại tổ chức sản xuất để đảm bảo hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục vận hành bộ phận kiểm tra, giám sát các công trình, kiện toàn lại Ban chỉ huy tại các công trình thi công xây lắp, nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng các sản phẩm xây lắp và thực hiện công tác an toàn, bảo hộ lao động tại các công trường Nhà máy.

- Tái cấu trúc các khoản đầu tư: Công ty tiếp tục tìm kiếm đối tác để tái cấu trúc tại Công ty cổ phần Sông Đà Hà Nội trong năm 2022.

- Đối với mỏ đá Suối Này tại Lương Sơn, Hòa Bình: Công ty tiếp tục hợp tác khai thác, sản xuất và kinh doanh đá xây dựng với Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Nghĩa Tân bước đầu đã nâng cao được sản lượng khai thác và hiệu quả của dự án.

4. Kế hoạch năm 2022

4.1. Kế hoạch SXKD năm 2022

| TT | Chi tiêu | Đvt | Kế hoạch năm 2022 |
|----|--|------------|-------------------|
| A | KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH | | |
| 1 | Tổng giá trị sản xuất kinh doanh | triệu đồng | 400.000 |
| 2 | Doanh thu | triệu đồng | 480.000 |
| | <i>Trong đó: Không bao gồm doanh thu HĐ TC</i> | | |
| 3 | Lợi nhuận (dự kiến) | | |
| - | Lợi nhuận trước thuế | triệu đồng | 38.000 |
| - | Lợi nhuận sau thuế | triệu đồng | 38.000 |
| 4 | Dự kiến tỷ lệ cổ tức (dự kiến) | % | 15 |
| 5 | Thu nhập bình quân 01 CBCNV/tháng | triệu đồng | 9 |
| B | KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ | | |
| 1 | Đầu tư nâng cao NLTB thi công | triệu đồng | 4.000 |

4.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2022:

a) Về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo hướng giảm thiểu các cấp quản lý trung gian; xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty gọn nhẹ, hiệu quả.

- Kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc kinh doanh không hiệu quả theo hướng quản lý tập trung, kiểm soát chặt chẽ tài chính, kinh tế; rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định, quy định trong công tác quản lý và điều hành.

- Đổi mới tư duy quản lý, điều hành của các cấp lãnh đạo, nhất là người đứng đầu các đơn vị trực thuộc. Xây dựng đội ngũ chủ chốt có năng lực, phẩm chất và điều hành công việc một cách hiệu quả vì lợi ích chung của đơn vị.

- Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực máy móc, thiết bị, thi công; thu hút công nhân kỹ thuật bậc cao, tuyển dụng, đào tạo để có nguồn nhân công chất lượng, xây dựng các đội xây lắp đường dây, trạm biến áp chuyên nghiệp.

- Kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh, áp dụng thiết thực và có hiệu quả hơn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Hoàn thiện năng lực quản lý kỹ thuật, kinh tế, tài chính đảm bảo các bộ phận tác nghiệp hiệu quả.

b) Công tác quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất:

✓ Công tác tổ chức nhân sự, tiền lương:

- Lập kế hoạch tuyển dụng trong công tác tuyển dụng nhân sự, trọng tâm là nguồn nhân lực trực tiếp có tay nghề, bằng nghề.

- Xây dựng môi trường làm việc, thương hiệu Sông Đà 11 trên tất cả các công trình và các đối tác.

- Triệt để đánh giá chất lượng nhân viên năm 2022; Xây dựng quy chế lương, thưởng đối với chuyên viên giỏi, công nhân có kinh nghiệm, tay nghề cao.

- Sắp xếp nguồn lực phải đảm bảo hài hòa cơ cấu nhân lực giữa lao động trực tiếp và gián tiếp, góp phần tiết kiệm chi phí và tạo điều kiện nâng cao thu nhập và các chế độ đãi ngộ kịp thời.

- Tiếp tục cải tiến quy chế trả lương, thưởng hợp lý để thu hút, khuyến khích các cán bộ công nhân viên có năng lực. Thực hiện việc trả lương cho toàn thể CBCNV gián tiếp và trực tiếp qua tài khoản ngân hàng.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng đảm bảo đội ngũ cán bộ đáp ứng với ngành nghề mới của Công ty, điều hành một cách hiệu quả; bố trí người đứng việc; thu hút cán bộ có năng lực trình độ ngoại ngữ.

- Trong năm 2022, Công ty có kế hoạch cử 5 cán bộ tham gia chương trình đào tạo chỉ huy trưởng công trình, 20 cán bộ tham gia chương trình đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề giám sát hoạt động xây dựng, 20 người tham gia chương trình đào tạo cấp chứng chỉ an toàn vệ sinh lao động, 20 người tham gia chương trình tập huấn về an toàn vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, 30 người tham gia chương trình đào tạo nâng bậc công nhân, 6 người tham gia chương trình đào tạo tại ca trưởng vận hành nhà máy thủy điện, 120 người tham gia chương trình huấn luyện an toàn lao động, nội quy lao động.

- Công ty có kế hoạch tuyển dụng thêm 86 người trong đó có 8 cán bộ khoa học nghiệp vụ và 78 công nhân kỹ thuật để đảm bảo đủ lực lượng thi công các công trình trọng điểm như ĐZ 500kV Đức Hòa – Chơn Thành, ĐZ 500kV Củ Chi rẽ Chơn Thành - Đức Hòa...

✓ *Công tác thị trường, tiếp thị đấu thầu:*

- Hiện nay công tác tiếp thị đấu thầu gặp rất nhiều khó khăn do cạnh tranh cao và mặt bằng giá trúng thầu rất thấp. Để đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV trong năm 2022 và các năm tiếp theo, Công ty tích cực và chủ động trong công tác tiếp thị đấu thầu.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu bằng việc tổ chức một bộ phận chuyên trách mở rộng thị trường, xây dựng kế hoạch dự báo linh hoạt để đáp ứng kịp thời sự biến động của thị trường xây lắp đường dây, trạm biến áp,...

- Tổ chức nghiên cứu kỹ hồ sơ mời thầu; khảo sát chi tiết địa điểm và thực tế công trình xây dựng để đưa ra phương án đấu thầu hợp lý, linh hoạt trên cơ sở đảm bảo các điều kiện cạnh tranh có lợi nhất trong đấu thầu.

- Tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ hợp tác truyền thống tốt đẹp với các Chủ đầu tư, nhất là Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia (NPT); Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN).

- Nghiên cứu công nghệ thi công các dự án Năng lượng mới để chuẩn bị đủ năng lực về nhân lực, thiết bị máy móc, đủ khả năng tham gia đấu thầu thi công các dự án sắp triển khai của chủ đầu tư.

- Tập trung tham gia đấu thầu các công trình đấu thầu theo hình thức PC để tận dụng ưu thế năng lực của đơn vị để xây dựng năng lực mạnh trong các gói thầu này.

✓ *Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và ATLĐ:*

- Tập trung chỉ đạo tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, thi công đảm bảo mục tiêu tiến độ đã cam kết với Chủ đầu tư.

- Tập trung vào công tác làm hồ sơ thu vốn đối với khối lượng xây lắp hoàn thành, hồ sơ nghiệm thu bàn giao công trình hoặc các công trình đã thi công xong.

- Tập trung chỉ đạo công tác quản lý chất lượng tại các công trình đơn vị đảm nhận thi công, đảm bảo thi công luôn đạt yêu cầu về thiết kế, chất lượng công trình ngày càng cao.

- Nâng cao chất lượng cán bộ kỹ thuật, nhất là đội ngũ cán bộ chỉ đạo thi công và giám sát chất lượng công trình; thường xuyên kiểm tra, kiểm điểm trách nhiệm của các cán bộ phụ trách kỹ thuật trên công trường với mục tiêu tạo điều kiện đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thu vốn tại các công trình.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra an toàn lao động, tuyên truyền và hướng dẫn người lao động, vận hành máy thiết bị thi công, thực hiện đúng theo yêu cầu về kỹ thuật an toàn và vận hành thiết bị, đảm bảo năm 2022 không thể xảy ra mất an toàn lao động.

- Đảm bảo cân đối, bố trí lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật phù hợp với yêu cầu cụ thể từng công trường, tập trung chỉ đạo tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, công trình đến giai đoạn cuối chuẩn bị bàn giao đưa vào vận hành.

d) Công tác kinh tế, tài chính và vốn:

- Xây dựng giá thành, giá trị dự toán chi phí hạng mục thi công của tất cả các công trình; Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, kế hoạch thu vốn và thu hồi công nợ. Hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch và tìm ra nguyên nhân để đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời.

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán. Xây dựng các biện pháp cụ thể để tăng cường công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn;

- Củng cố quan hệ hợp tác với các Ngân hàng thông qua các hợp đồng thoả thuận hợp tác toàn diện để đa dạng hoá kênh huy động vốn; Chủ động tìm kiếm, thu xếp vốn đầy đủ phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Tổ chức công tác công kế toán, hạch toán kế toán theo đúng chế độ; Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí; Tăng cường công tác kiểm tra tài chính các đơn vị trực thuộc theo định kỳ quý, năm.

✓ *Công tác đầu tư:*

- Dự án NCNL thi công: Căn cứ tiến độ các công trình, rà soát và cân đối và sử dụng tối đa lực lượng xe máy thiết bị hiện có của các đơn vị; tránh đầu tư dàn trải. Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực máy móc, thiết bị thi công dự án nâng cao năng lực phục vụ công tác dựng cột, kéo dây cho các công trình trọng điểm.

- Tính toán thời gian sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị hợp lý để đảm bảo công tác phát điện năm 2022 cho các nhà máy thủy điện, điện mặt trời một cách tối đa nhất.

- Triển khai các hoạt động đầu tư một cách thận trọng trên cơ sở xem xét kỹ hiệu quả kinh tế và các nguồn lực, khả năng tài chính của Công ty.

- Hoàn thành công tác bàn giao 23 ha đất phục vụ xây dựng các công trình tạm thời của dự án thủy điện Đắc Đoa cho tỉnh Gia Lai.

- Hoàn thành việc xin giấy phép đầu tư và công việc chuyển nhượng vốn góp và quyền góp vốn của Công ty CP thủy điện Đắc Đoa tại Công ty CP thủy điện Ia Grai Thượng.

- Tiếp tục chỉ đạo Người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần thủy điện Đắc Glei tích cực làm việc với các cơ quan ban ngành của tỉnh Kon Tum xin bổ sung quy hoạch thủy điện Đắc Brot 5MW.

- Hoàn thành việc chuyển quyền khai thác đá của mỏ đá Suối Nảy.

Công tác hỗ trợ hoạt động kinh doanh:

- Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất tại các công trình; phát động nhiều chiến dịch thi đua hoàn thành các hạng mục công trình về đích sớm hơn so với kế hoạch đề ra; Nâng cao đời sống tinh thần của người lao động thông qua các hoạt động đoàn thể, văn hóa văn nghệ.

- Không ngừng quảng bá và nâng cao hình ảnh uy tín của công ty trên thị trường thông qua các phương tiện truyền thông.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc về ý kiến của kiểm toán

5.1. Vấn đề cần nhấn mạnh tại báo cáo tài chính tổng hợp kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty TNHH kiểm toán An Việt: Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 7 trong phần Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp, tại đó mô tả khoản phải thu liên quan đến Tổng công ty Sông Đà - CTCP. Về vấn đề này, Công ty chúng tôi giải trình như sau:

Công nợ phải thu Tổng công ty Sông Đà - CTCP đến 31/12/2021 trên báo cáo tài chính tổng hợp là: 59.518.582.127, tỷ đồng bao gồm: Phải thu ngắn hạn: 34.097.977.302, đồng và phải thu dài hạn: 25.420.604.825, đồng. Các khoản công nợ phải thu này là tiền khối lượng xây lắp hoàn thành các công trình: Thủy điện Nậm Chiến, Thủy điện Lai Châu, Thủy điện Hòa Na, ĐZ230KV Xekaman 1 mà Công ty Sông Đà 11 là nhà thầu phụ cho Tổng công ty Sông Đà - CTCP (TCT Sông Đà -CTCP là Tổng thầu)

Đối với các công nợ liên quan đến các công trình Thủy điện: Công trình Thủy điện Sơn La, Thủy điện Lai Châu, Thủy điện Nậm Chiến, Thủy điện Hòa Na, hiện nay các Nhà máy thủy điện trên đã thi công xong, Tổng công ty Sông Đà - CTCP cũng đã quyết toán công trình xong với chủ đầu tư. Tuy nhiên, do tính chất thi công tại các công trình thủy điện có rất nhiều hạng mục công trình, nhiều đơn vị thi công vì vậy Tổng Công ty Sông Đà - CTCP chưa thể hoàn thành việc quyết toán công trình các đơn vị thầu phụ, trong đó có Công ty CP Sông Đà 11 (đơn vị chủ yếu thi công phần phụ trợ, lán trại, cấp điện, cấp nước...). Đến thời điểm này Công ty đã tập hợp hồ sơ gửi Tổng Công ty Sông Đà - CTCP để quyết toán công trình để xác định công nợ đến hạn thanh toán và thu hồi. Số công nợ tới thời điểm 31/12/2021 liên quan đến các công trình thủy điện (Thủy điện Nậm Chiến, Thủy Điện Hòa Na, Thủy điện Lai Châu) đây là phần giữ lại chờ quyết toán chưa đến hạn thanh toán.

Đối với công nợ thi công đường dây 230KV Xekaman1: Hiện nay Tổng công ty Sông Đà vẫn chưa quyết toán được với Chủ đầu tư nên cũng chưa thể quyết toán cho các nhà thầu phụ). Hiện nay tổng số công nợ tại thời điểm 31/12/2021 với số tiền: 46.488.981.251, đồng; trong đó số tiền giữ lại chờ quyết toán là: 25.420.604.825, đồng; Công nợ các nhà thầu thi công B phụ cho Công ty cổ phần Sông Đà 11 (theo điều khoản hợp đồng chỉ được thanh toán khi Công ty cổ phần Sông Đà 11 nhận được tiền từ Tổng công ty Sông Đà) với số tiền: 10.829.775.157, đồng; Sau khi loại trừ các công nợ thi công nợ đến hạn Tổng công ty Sông Đà phải thanh toán cho Công ty cổ phần Sông Đà 11 là: 10.238.601.269, đồng và số tiền này Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã trích lập dự phòng trên báo cáo tài chính.

Như vậy đối với khoản công nợ liên quan đến Tổng công ty Sông Đà, Công ty đã thực hiện việc trích lập theo đúng thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 quy định về việc trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi.

5.2 Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021: Tại báo cáo kiểm toán số 87/2022/KT-AV3-TC ngày 28/03/2022 của Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long, là Công ty con của Công ty cổ phần Sông Đà 11, kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ việc đánh giá khả năng thu hồi của một số khoản công nợ phải thu tại Tổng công ty Sông Đà - CTCP. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán cần thiết để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hợp nhất. Về vấn đề này, Công ty chúng tôi giải trình như sau:

Công nợ phải thu đối với Tổng Công ty Sông Đà - CTCP tại ngày 31/12/2021 trên báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long là: 74.256.545.886, đồng trong đó bao gồm: Phải thu ngắn hạn: 66.364.444.783, đồng và phải thu dài hạn: 7.892.101.103, đồng. Các khoản công nợ phải thu này là tiền khối lượng xây lắp hoàn thành các công trình: Thủy điện Xekaman 3, Thủy điện Xekaman 1, Thủy điện Sê San 3, Thủy điện Sê San 4, Tòa nhà Quốc hội mà Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long là nhà thầu phụ cho Tổng công ty Sông Đà - CTCP (TCT Sông Đà - CTCP là Tổng thầu).

Trong tổng số nợ phải thu ngắn hạn 66.364.444.783, đồng nêu trên, gồm: Nợ đến hạn: 31.042.526.445 đồng và Nợ chưa đến hạn là 35.321.918.338, đồng. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long đã tính toán tuổi nợ và trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 số tiền là 31.042.526.445, đồng.

Đến thời điểm hiện nay, các công trình nêu trên đều chưa quyết toán xong với chủ đầu tư hoặc với Tổng thầu, do đó, khoản công nợ chưa đến hạn 35.321.918.338, đồng, Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long chưa thể trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính, tuy nhiên hợp đồng thi công các công trình này gồm rất nhiều hạng mục công việc nhỏ và thi công kéo dài từ những năm 2005, năm 2006 đến nay, đặc biệt có những công trình trải qua những trận mưa lũ bị thất lạc hồ sơ. Hiện nay những công trình này đang trong quá trình thanh quyết toán, vì thời gian có hạn nên đơn vị chưa thể cung cấp đầy đủ tất cả các hồ sơ tài liệu cho đơn vị kiểm toán, do vậy Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ như đã trình bày ở phần trên.

Như vậy đối với khoản công nợ công trình liên quan đến Tổng công ty Sông Đà, hiện nay Công ty đang cùng với Tổng công ty Sông Đà - CTCP tích cực thực hiện quyết toán các công trình nêu trên với kỳ vọng đạt tiến độ nhanh nhất. Trên cơ sở số liệu quyết toán các công trình, Công ty sẽ đôn đốc thu tiền về tài khoản cũng như phân loại lại tổng thể công nợ, tuổi nợ và trích dự phòng công nợ khó đòi theo quy định.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2021

Với nền tảng chiến lược cốt lõi là phát triển dựa trên năng suất và hiệu quả cạnh tranh, bằng sự quản lý và chỉ đạo đúng hướng của Hội đồng quản trị, sự năng động và quyết đoán của Ban điều hành cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty tiếp tục khẳng định uy tín, phát triển thị trường, hoàn thành cơ bản một số nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT đã tập trung tiếp tục hoàn thiện các Quy chế quản lý, tạo sự minh bạch trong cơ chế thực hiện, đảm bảo phát huy hiệu quả, thực hiện đúng các quy định của pháp luật, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong công ty thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Tổng giám đốc. Trong năm 2021, HĐQT đã ký hợp đồng quản lý điều hành giữa HĐQT và Tổng giám đốc; Thực hiện ký Hợp đồng giữa Tổng giám đốc và giám đốc đơn vị trực thuộc để triển khai các nhiệm vụ kinh doanh.

- Trong quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, luôn thể hiện trách nhiệm cao, tận tụy, tổ chức họp giao ban tuần, tháng và đột xuất để bàn bạc, thảo luận, thống nhất các giải pháp và tổ chức thực hiện; từng thành viên luôn bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tập trung kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị theo hướng kiểm soát chặt chẽ kinh tế, tài chính; rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định trong công tác quản lý và điều hành; Định biên, sắp xếp lại bộ máy nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu đủ mạnh để đấu thầu các công trình đường dây, trạm biến áp là thế mạnh của công ty, đảm bảo việc làm cho năm 2021 và những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh đổi mới tư duy quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất tại các đơn vị trực thuộc; Tăng cường đầu tư nâng năng lực máy móc thiết bị thi công; Thu hút công nhân kỹ thuật bậc cao, tuyển dụng, đào tạo để có nguồn nhân công chất lượng... Xây dựng các đội xây lắp đường dây; Trạm biếp áp chuyên nghiệp.

- Tập trung chỉ đạo, bố trí nguồn lực hoàn thành các công việc thuộc dự án trọng điểm như ĐZ 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi; ĐZ 500kV Dốc Sỏi - Pleiku2; ĐZ 500kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín, ĐZ 110kV Đa Nhim - Hạ Sông Pha - Ninh Sơn - Tháp Chàm; ĐZ mạch kép đấu nối trạm 220kV Bắc Quang; ĐZ 500kV Cù Chi rẽ Chơn Thành - Đức Hòa; ĐZ 500kV Đức Hòa - Chơn Thành vv... Thi công các công trình khác đảm bảo tiến độ theo Hợp đồng ký với chủ đầu tư.

- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành. Hoàn thiện lại cơ cấu tổ chức, hạ tầng quy trình làm việc công ty, tăng trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm | Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết | | Ghi chú |
|----------------------|---------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|------------------|----------------------------|
| | | | Sở hữu cá nhân | Đại diện vốn góp | |
| Ông: Nguyễn Văn Sơn | Chủ tịch HĐQT | 22/06/2019 | 959.049 | 2.120.600 | Thành viên chuyên trách |
| Ông: Lê Văn Tuấn | Ủy viên kiêm Tổng Giám đốc | 22/06/2019 | 166.272 | 1.400.000 | Thành viên điều hành |
| Ông: Trần Văn Ngu | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Kế toán trưởng | 22/06/2019 | 1.618.804 | | Thành viên điều hành |
| Ông: Phạm Việt Cường | Ủy viên | 22/06/2019 | 176.259 | | Thành viên không điều hành |
| Ông: Phạm Minh Ngọc | Ủy viên | 22/06/2019 | 1.096.588 | | Thành viên không điều hành |
| Tổng cộng | | | 4.016.972 | 3.520.600 | |

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Đến thời điểm 31/12/2021, Công ty CP Sông Đà 11 chưa thành lập tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đã phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên HĐQT phụ trách chuyên sâu từng lĩnh vực: Tài chính, nhân sự, chiến lược phát triển, tiền lương,...

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm qua, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao trên cơ sở kết hợp phân tích diễn biến tình hình thực tiễn để định hướng mọi hoạt động của công ty. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, tạo động lực và nền móng vững chắc cho sự phát triển của công ty.

Các thành viên HĐQT thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc quản trị điều hành và có những nhận xét đánh giá đúng mức vai trò trách nhiệm của Hội đồng quản trị cũng như trách nhiệm điều hành của Ban Tổng giám đốc và đã theo dõi sát diễn biến tình hình, kịp thời có những chỉ đạo và giải pháp đối sách thích hợp để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị cũng là Tổng giám đốc Công ty nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Tổng giám đốc cho Hội đồng quản trị cũng rất kịp thời.

Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc qua báo cáo của Tổng giám đốc tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và các vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản, hoặc thông qua tờ trình của Tổng giám đốc.

HĐQT đã phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên, duy trì cơ chế họp toàn thể, định kỳ, xử lý kịp thời các công việc phát sinh. Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp HĐQT thường kỳ và HĐQT mở rộng để thực hiện các Nghị quyết Đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; giải quyết các vấn đề phát triển thị trường,.. HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, từ đó chỉ đạo và phê duyệt các phương án phục vụ sản xuất kinh doanh.

Cụ thể việc tham gia các cuộc họp HĐQT như sau:

| TT | Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|----|--------------------------------|------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Sơn | Chủ tịch | 5 | 100% | Không |
| 2 | Trần Văn Ngư | P.Chủ tịch | 5 | 100% | Không |
| 3 | Lê Văn Tuấn | Ủy viên | 5 | 100% | Không |
| 4 | Phạm Viết Cường | Ủy viên | 5 | 100% | Không |
| 5 | Phạm Minh Ngọc | Ủy viên | 5 | 100% | Không |
| 6 | Nguyễn Vũ Hải | TBKS | 5 | 100% | Không |

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 91 Nghị quyết (chi tiết các Nghị quyết được thể hiện trong báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 và đã được công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, trên trang Web songdal1.com.vn). Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc phạm vi HĐQT, Hội đồng quản trị đã phối hợp tích cực với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của công ty, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành cũng như giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

Trong năm 2021, Các thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, hành động cần trọng vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước và Công ty.

1.4. Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty: Có 05 chứng chỉ

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm | Số cổ phần có quyền biểu quyết | | Ghi chú |
|---------------|------------|--------------------------|--------------------------------|------------------|---------|
| | | | Sở hữu cá nhân | Đại diện vốn góp | |
| Nguyễn Vũ Hải | Trưởng ban | 22/06/2019 | 289.659 | | |
| Hà Hồng Nhung | Thành viên | 22/06/2019 | | 203.000 | |
| Trần Thị Hằng | Thành viên | 22/06/2019 | 392.500 | | |

| | | | |
|------------------|----------------|----------------|--|
| Tổng cộng | 682.159 | 203.000 | |
|------------------|----------------|----------------|--|

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; Kiểm tra tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2021.

- Thẩm tra báo cáo tài chính các quý và cả năm 2021.

- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, các quy chế quy định của HĐQT và Ban kiểm soát; Kiểm soát việc ban hành các văn bản quản lý nội bộ.

2.3. Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

Năm 2021, Công ty cổ phần Sông Đà 11 hoàn thành mức >100% (Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu: (Doanh thu + lợi nhuận*2/3)), do đó Công ty cổ phần Sông Đà 11 chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên bằng 100% tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên. Công ty thực hiện chi trả tiền lương, thù lao các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Ban tổng giám đốc năm 2021 với tổng số tiền là: 2.339.169.292 đồng theo đúng Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông và quy chế lương của Công ty, cụ thể:

Đvt: VNĐ

| TT | CHỨC DANH | Số tháng | Số người | Thù lao | Tiền lương |
|----|---------------------------------|----------|-----------|--------------------|----------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 12 | 01 | 120.000.000 | |
| 2 | TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc | 12 | 01 | | 540.000.000 |
| 3 | Phó Tổng giám đốc | 12 | 02 | | 563.169.292 |
| 4 | Phó CT HĐQT kiêm Kế toán trưởng | 12 | 01 | | 540.000.000 |
| 5 | Thành viên HĐQT không điều hành | 12 | 02 | 192.000.000 | |
| 6 | Trưởng Ban kiểm soát | 12 | 01 | | 240.000.000 |
| 7 | Thành viên Ban kiểm soát | 12 | 02 | 144.000.000 | |
| | Tổng cộng | | 10 | 456.000.000 | 1.883.169.292 |

2.4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | SL cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|---------|----------------------------------|---------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu | Tỷ lệ % | |
| 1 | Nguyễn Văn Hải | Phó Tổng giám đốc | 27.100 | 0,12 | 15.100 | 0,07 | Bán |

2.5. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán độc lập:

1.1 Báo cáo tài chính tổng hợp:

- Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

- Vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 7 trong phần Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp, tại đó mô tả khoản các khoản phải thu liên quan đến Tổng công ty Sông Đà - CTCP. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề cần nhấn mạnh.

1.2 Báo cáo tài chính hợp nhất:

- Cơ sở của ý kiến ngoại trừ:

Tại báo cáo kiểm toán số 87/2022/KT-AV3-TC ngày 28/03/2022 của Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long, là công ty con của Công ty cổ phần Sông Đà 11, Kiểm toán viên đã đưa ý kiến ngoại trừ về việc đánh giá khả năng thu hồi của một số khoản công nợ. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán cần thiết để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hợp nhất.

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 11 tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán được trình bày ở mục 5 phần III của báo cáo này.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt theo quy định của pháp luật. Số liệu được trình bày trong báo cáo thường niên năm 2021 là báo cáo tài chính tổng hợp của công ty mẹ. (Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được đăng tải trên Website www.songda11.com.vn và được HNX.VN công bố mục thông tin công bố của tổ chức phát hành – mã chứng khoán SJE).

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Văn Tuấn

C.T.C.P
HỘI